

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2021/HS-ST  
Ngày 15-11-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vi Đức Trí

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lương Thị Hiệp

Ông Mã Văn Đầu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Lộc Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2021/TLST-HS, ngày 04 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2021/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Hà Văn B, tên gọi khác: Không; sinh ngày: 15/4/1985 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Ký S (đã chết) và con bà Lê Thị B; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn từ ngày 11/4/2021 đến nay, có mặt;

2. Nguyễn Hoàng N, tên gọi khác: Không; sinh ngày: 02/10/1993 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Minh S và con bà Hoàng Thị L; có vợ: Nguyễn Thu N; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý kỷ luật, đã bị xử lý vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích theo Quyết định số 43/QĐ-XPHC, ngày 12/8/2016 của Công an huyện Văn Lãng (đã được xóa). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn từ ngày

11/4/2021 đến ngày 13/5/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn cho Bảo lãnh, có mặt;

3. Nông Văn M; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 15/12/1994 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nông Văn C và con bà Hà Thị P; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn từ ngày 10/4/2021 đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng N:* Bà Phạm Thị T - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư N - Đoàn L tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Hà Thị P, sinh năm 1968; nơi cư trú: Đường N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; có mặt;

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 10/4/2021, Tổ Công tác Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Phòng An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại khu vực thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn phát hiện 01 xe ô tô nhãn hiệu HONDA CRV biển kiểm soát 12A-053.05 đi theo hướng từ xã T, huyện V đến thành phố L có biển hiện nghi vấn. Qua kiểm tra xe phát hiện trên xe có 03 người gồm: Nông Văn M cùng 02 người đàn ông Trung Quốc là L và M. Ban đầu, Nông Văn M khai nhận được Nguyễn Hoàng N và Hà Văn B gọi cho Nông Văn M đón 02 người khách tại khu vực G, thuộc thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để đưa đến huyện G, tỉnh Hải Dương với tiền công là 5.000.000 đồng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nông Văn M về hành vi Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

Cơ quan An ninh điều tra đã ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Hoàng N và Hà Văn B để điều tra làm rõ. Quá trình điều tra đã làm rõ hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

Năm 2019, Hà Văn B sang Trung Quốc làm thuê và quen biết một người đàn ông Trung Quốc và thường liên lạc với nhau qua Wechat. Chiều ngày 09/4/2021, người đàn ông Trung Quốc trên gọi Wechat cho Hà Văn B đặt vấn đề nhờ đón 02 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam qua đường mòn mố 1053 để đưa đến huyện G, tỉnh Hải Dương giao cho người khác với tiền công đón người là 300 NDT/người và tiền xe đi đến huyện G, tỉnh Hải Dương là 8.000.000 đồng/chuyến, Hà Văn B đồng ý. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Hà Văn B liên lạc với Nguyễn Hoàng N qua Zalo đặt vấn đề đón 02 người nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc vào Việt Nam đưa đến huyện G, tỉnh Hải Dương với tiền công là 8.000.000 đồng, Nguyễn Hoàng N đồng ý. Bưu gửi số điện thoại 0395.716.828 của một người

ở Hải Dương cho Nguyễn Hoàng N để liên lạc và thống nhất sẽ chờ đón ở cổng Bệnh viện huyện G, tỉnh Hải Dương. Rạng sáng ngày 10/4/2021, người đàn ông Trung Quốc thông báo cho Hà Văn B biết tối nay chưa đưa khách sang được sẽ báo lại sau.

Đến trưa cùng ngày, người đàn ông Trung Quốc gọi Wechat cho Hà Văn B thông báo tối nay sẽ đưa người qua mốc 1053 và bảo Hà Văn B đón khách. Hà Văn B gọi điện cho Nguyễn Hoàng N để liên hệ tìm lái xe trước và mua 01 sim điện thoại cho Hà Văn B sử dụng, Nguyễn Hoàng N đồng ý. Nguyễn Hoàng N đã liên lạc với Nông Văn M và cho biết tối nay có 02 người nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc vào Việt Nam và thuê Nông Văn M đưa đến huyện G, tỉnh Hải Dương với tiền công 5.000.000 đồng, còn Nguyễn Hoàng N sẽ nhận 3.000.000 đồng, Nông Văn M đồng ý. Sau đó, Nguyễn Hoàng N gửi số điện thoại 0395.716.828 cho Nông Văn M và báo cho Nông Văn M biết đây là số điện thoại của người đón khách ở Hải Dương, khi nào đến nơi thì gọi người này. Khoảng 19 giờ cùng ngày, người đàn ông Trung Quốc liên lạc với Hà Văn B bảo lên khu vực mốc 1053 đón khách. Đến nơi Hà Văn B thấy người đàn ông Trung Quốc dẫn 02 nam giới đến, Hà Văn B cho biết xe máy chỉ chở được 01 người. Người đàn ông Trung Quốc nói rằng cứ đưa 02 người khách này ra đường bê tông sẽ có người khác đón khách còn lại đưa ra thị trấn N, khi nào đến được tỉnh Hải Dương thì liên lạc lại để lên khu vực biên giới để nhận tiền công, Hà Văn B đồng ý. Sau đó, Hà Văn B đưa 02 người này ra đường bê tông rồi ra hiệu cho họ nấp ở bụi cây. Hà Văn B đi về nhà lấy xe Mô tô quay lại đón 01 người khách đưa ra thị trấn N, còn 01 khách còn lại đi sau. Trên đường đi, Hà Văn B liên lạc với Nguyễn Hoàng N để lấy số điện thoại của Nông Văn M và thống nhất với Nông Văn M địa điểm đón khách tại khu vực G, thuộc thị trấn N. Sau đó, Hà Văn B gọi điện cho người đàn ông Trung Quốc báo vị trí của người khách còn lại và địa điểm giao khách ở thị trấn N. Khoảng 21 giờ 30 phút Nông Văn M điều khiển xe Ô tô nhãn hiệu HONDA CRV biển kiểm soát 12A-053.05 đến gặp Nguyễn Hoàng N mượn số tiền 2.000.000 đồng tiền đi đường. Nguyễn Hoàng N bảo Nông Văn M đến gặp Trần Tuấn T để lấy sim điện thoại mà Nguyễn Hoàng N đã nhờ mua từ trước đem cho Hà Văn B. Nông Văn M lấy tiền đi đổ xăng hết 1.000.000 đồng và đi lấy sim điện thoại rồi lên khu vực G đón khách. Tại đây, Nông Văn M đón được 02 người Trung Quốc và đưa cho Hà Văn B 01 sim điện thoại sau đó điều khiển xe đưa 02 người Trung Quốc đến khu vực thôn N, xã T, huyện V thì bị phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã thu giữ:

01 xe Ô tô nhãn hiệu HONDA CRV biển kiểm soát: 12A-053.05; 01 giấy chứng nhận kiểm định; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe Ô tô; 01 chứng minh nhân dân; 01 điện thoại di động Nokia, 01 điện thoại di động Iphone; 1.000.000 đồng tiền NHNN Việt Nam của Nông Văn M; 01 điện thoại di động Iphone của Nguyễn Hoàng N; 01 điện thoại Vivo; 01 xe Mô tô nhãn hiệu HONDA VISION của Hà Văn B.

Cáo trạng số: 118/CT-VKS-P, ngày 30/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân

tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Hà Văn B, Nguyễn Hoàng N, Nông Văn M về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự năm 2015

Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo: Hà Văn B, Nguyễn Hoàng N, Nông Văn M phạm tội: Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép. Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, các điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo Hà Văn B từ 18 tháng đến 24 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N, Nông Văn M mỗi bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; tịch thu các điện thoại dùng vào việc phạm tội, trả lại cho bị cáo Nông Văn M 01 điện thoại Iphone và Chứng minh thư nhân dân; xem xét trả lại xe ô tô hiệu HONDA CRV biển kiểm soát: 12A-053.05 cho bà Hà Thị P; các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng N trình bày. Nhắc tới với ý của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ. Tuy nhiên bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội giản đơn, phạm tội do người khác rủ rê, lôi kéo, vai trò giúp sức không đáng kể; trong quá trình sinh sống bị cáo đã nộp tiền ủng hộ quỹ phòng chống dịch Covid- 19, gia đình có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, khi phạm tội bị cáo chưa nhận được tiền công. Trong vụ án này bị cáo có ông nội và bà nội được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, nhì nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm được trở về với gia đình và cộng đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên Tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 22 giờ ngày 10/4/2021, Tổ Công tác Công an huyện Văn Lãng, tỉnh

Lạng Sơn phối hợp với Phòng An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại khu vực thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn phát hiện 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu HONDA CRV biển kiểm soát 12A-053.05 đi theo hướng từ xã T, huyện V đến thành phố L có biển hiện nghi vấn. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra xe Ô tô và phát hiện trên xe có 03 người gồm: Nông Văn M cùng 02 người đàn ông Trung Quốc. Nông Văn M khai nhận được Nguyễn Hoàng N và Hà Văn B gọi cho Nông Văn M đón 02 người trên để đưa đến huyện G, tỉnh Hải Dương với tiền công là 5.000.000 đồng.

[3] Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng khung hình phạt. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Hà Văn B, Nguyễn Hoàng N, Nông Văn M phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất nhập cảnh của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương và khu vực biên giới, nhất là trong lúc cả nước đang ra sức phòng chống dịch bệnh Covid-19. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rõ hành vi tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ vụ lợi nên vẫn cố ý thực hiện. Chính vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần được xử lý nghiêm minh đúng quy định của pháp luật nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo Hà Văn B là người giữ vai trò chính trong vụ án, là người trực tiếp liên lạc với đối tượng bên Trung Quốc để đưa người nhập cảnh trái phép, trực tiếp thỏa thuận về mức tiền công với người bên Trung Quốc, là người chủ động rủ Nguyễn Hoàng N tìm phương tiện để đưa người nhập cảnh đi sâu vào nội địa và trực tiếp đưa hai người Trung Quốc dẫn qua biên giới và tìm chỗ nấp ở bụi cây và trực tiếp chở 01 người khách nhập cảnh để giao cho xe trở khách; Nguyễn Hoàng N và Nông Văn M giữ vai trò giúp sức cho bị cáo Hà Văn B, cụ thể: Nguyễn Hoàng N là người tiếp nhận ý trí của Hà Văn B và liên lạc với Nông Văn M để chở người nhập cảnh đi sâu vào nội địa để ăn chênh lệch tiền công và là người tìm mua thẻ sim giúp Hà Văn B; Nông Văn M trực tiếp đưa 02 người nhập cảnh trái phép, là người chở thuê lấy tiền công.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo Hà Văn B, Nông Văn M lần đầu phạm tội, chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật, nên được coi là có nhân thân tốt. Bị cáo Nguyễn Hoàng N lần đầu phạm tội, chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý kỷ luật nhưng đã bị xử lý vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích theo Quyết định số 43/QĐ-XPHC, ngày 12/8/2016 của Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn mặc dù đã được xóa, nhưng được coi là có nhân thân không tốt

[7] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[8] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Hà Văn B, Nguyễn Hoàng N, Nông Văn M khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra bị cáo Hà Văn B là dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và bị cáo Nguyễn Hoàng N có ông nội là ông Nguyễn Minh T được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba và bà nội là bà Hoàng Thị M được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo Nông Văn M là người sinh sống ở vùng biên giới, nên các bị cáo Hà Văn B, Nguyễn Hoàng N, Nông Văn M được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[9] Từ những phân tích trên, cần có một mức án nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục cải tạo đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên trong vụ án này, bị cáo Hà Văn B là người giữ vai trò chính nên phải chịu mức án cao nhất; bị cáo Nguyễn Hoàng N, Nông Văn M giữ vai trò giúp sức thứ yếu không đáng kể cần xử bị cáo mức thấp hơn bị cáo Hà Văn B là thỏa đáng.

[10] Đối với người đàn ông sử dụng số điện thoại 0395.716.828, Cơ quan An ninh điều tra đã tổ chức điều tra xác minh và xác định: Số điện thoại trên là do Lê Đình B, sinh 1988, trú tại thôn Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương. Nhưng qua điều tra xác minh chưa đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với Lê Đình B (BL số 267-280). Đối với người đàn ông lái xe chở 01 khách còn lại đưa ra thị trấn N, Hà Văn B khai nhận không biết người này là ai và không nhớ biển số xe. Do đó, không có căn cứ để xác minh làm rõ xử lý đối tượng này. Đối với người đàn ông Trung Quốc đặt vấn đề với Hà Văn B tổ chức cho 02 người nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, Hà Văn B khai nhận không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người này, chỉ biết tài khoản Wechat có tên là “cu em” và gặp người này ở đối diện Cửa khẩu N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Do không xác định được thông tin của đối tượng nên không có căn cứ để xử lý. Đối với Trần Tuấn T, là người mà Nguyễn Hoàng N nhờ mua 01 sim điện thoại, sau đó Nông Văn M đến nhà Trần Tuấn T lấy sim và giao cho Hà Văn B. Quá trình điều tra đã xác định: Khi liên lạc Nguyễn Hoàng N không cho Trần Tuấn T biết về việc tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép, Trần Tuấn T không biết gì về việc này nên không có căn cứ xác định Trần Tuấn T liên quan trong vụ án. Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA VISION, BKS: 12V-168.46 mà Hà Văn B sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Qua xác minh, xác định: Hà Văn B mượn chiếc xe máy trên thuộc sở hữu của Hà Văn T, bảo đi có việc và không nói cho Hà Văn T biết. Hà Văn T không có lỗi nên ngày 03/6/2021, Cơ quan An ninh điều tra đã ra quyết định xử lý chiếc xe trên bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là Hà Văn T.

[11] Đối với 02 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam: Ngày 13/4/2021, Công an tỉnh Lạng Sơn đã ra quyết định xử phạt trực xuất theo thủ tục hành chính đối với Liêu K và Mã Chí H qua cửa khẩu C, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

[12] Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Các bị cáo thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng hoặc tài sản có giá trị không đáng kể nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[13] Về vật chứng: Các điện thoại di động của các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước, trả lại giấy chứng minh thư nhân dân và 01 điện thoại Iphone cho bị cáo Nông Văn M. Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu HONDA CRV biển kiểm soát 12A-053.05 tạm giữ của Nông Văn M. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh chiếc xe ô tô trên đứng tên đăng ký của bị cáo Nông Văn M, đăng ký ngày 05/10/2015. Tiến hành lấy lời khai của bà Hà Thị P là mẹ của Nông Văn M khai nhận chi phí mua xe ô tô là tiền riêng của bà Hà Thị P tích góp được, bị cáo Nông Văn M sống chung cùng gia đình bà Hà Thị P, khi mua xe đã để Nông Văn M đứng tên đăng ký, việc Nông Văn M sử dụng xe ô tô vào việc đón những người Trung Quốc nhập cảnh trái phép bà Hà Thị P không được biết. Xác định đây là tài sản chung của gia đình bà Hà Thị P gồm có Nông Văn C, Hà Thị P và Nông Văn M nên cần tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước 1/3 giá trị xe sau khi đã hóa giá, và trả lại 2/3 giá trị chiếc xe cho bà Hà Thị P và Hoàng Văn C do bà Hà Thị P đại diện. Đối với số tiền 1.000.000 đồng thu của Nông Văn M xác định đây là số tiền liên quan đến tội phạm cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[14] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước

[15] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phù hợp với nhận định nêu trên nên được chấp nhận; ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng N, ý kiến nào phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử thì được chấp nhận, ý kiến nào không phù hợp thì không được chấp nhận.

[16] Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ tại khoản 1 Điều 348 và điểm s khoản 1, 2 Điều 51, các điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với Hà Văn B, Nguyễn Hoàng N, Nông Văn M;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; căn cứ khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo: Hà Văn B, Nguyễn Hoàng N, Nông Văn M phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

## 2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Hà Văn B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 11-4-2021;

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N 01 (một) năm tù, được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2021 đến ngày 13/5/2021 là 01 (một) tháng 02 (hai) ngày, bị cáo còn phải chấp hành 10 (mười) tháng 28 (hai mươi tám) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án;

2.3. Xử phạt bị cáo Nông Văn M 01 (một) năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 10-4-2021.

## 3. Về xử lý vật chứng:

### 3.1. Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước:

- 1/3 (một phần ba) giá trị chiếc 01 (một) xe Ô tô nhãn hiệu HONDA CRV biển kiểm soát: 12A-053.05, (đã tiến hành kiểm tra không có giữ đồ vật, tài sản gì trên xe ô tô), loại xe Ô tô con, số loại CRV, nhãn hiệu Honda, màu sơn: Nâu đồng, dung tích xi lanh: 2354, số máy: K24Z99041857, số khung: RLHRM3852FY501849, tự trọng 1550, số chỗ ngồi: 05, năm sản xuất: 2015, xe cũ đã qua sử dụng và 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe Ô tô số 004721, BKS: 12A-053.05 mang tên Nông Văn M cấp ngày 07/10/2015 sau khi đã hóa giá;

- 01 (một) điện thoại di động Iphone màu đen, số IMEI: 356769082669284 lắp kèm theo 01 sim Mobifone cũ đã qua sử dụng; 01 (một) phong bì được niêm phong dán kín bên trong một phong bì màu trắng, mặt trước của phong bì ghi chữ “TIỀN NÔNG VĂN M NGÀY 10/4/2021”, số tiền 1.000.000 đồng, chữ ký của Giám định viên và 02 (hai) dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, mặt sau có chữ ký, tên của các thành phần tham gia niêm phong và 05 (năm) dấu đỏ của Công an xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, bên trong phong bì có tổng số tiền tiền 1.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng/tờ;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, cũ đã qua sử dụng, số IMEI: 35323210766245, bên trong lắp 01 sim mạng Viettel, mặt trước và sau của điện thoại bị nứt, vỡ.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh bạc, cũ đã qua sử dụng, số IMEI: 864874058561138 (kiểm tra bằng cú pháp ##06#), bên trong lắp 01 sim mạng Viettel, điện thoại đã qua sử dụng.

### 3.2. Trả lại cho:

- Nông Văn M: 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Nông Văn M, số 082213622, cấp ngày 23/7/2019 tại Công an tỉnh Lạng Sơn; 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen, số IMEI: 353101115545005, lắp kèm 01 sim Vinaphone .



- Bà Hà Thị P, ông Nông Văn C do bà Hà Thị P đại diện: 2/3 (hai phần ba) giá trị 01 (một) chiếc xe Ô tô nhãn hiệu HONDA CRV, biển kiểm soát: 12A-053.05, (đã tiến hành kiểm tra không có giữ đồ vật, tài sản gì trên xe ô tô), loại xe: Ô tô con, số loại: CRV, nhãn hiệu Honda, màu sơn: Nâu đồng, dung tích xi lanh: 2354, số máy K24Z99041857, số khung: RLHRM3852FY501849, tự trọng 1550, số chỗ ngồi: 05, năm sản xuất: 2015, xe cũ đã qua sử dụng sau khi đã hóa giá.

3.3. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số KD 2715660, BKS: 12A- 053.05;

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06 tháng 10 năm 2021).

3.4. Xác nhận ngày 29/6/2021 Cơ quan an ninh Điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã trả 01 (một) xe Mô tô nhãn hiệu HONDA VISION cho ông Hà Văn T.

4. Về án phí: Các bị cáo Hà Văn B, Nguyễn Hoàng N, Nông Văn M, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở T tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PA 09 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục T tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu: VT, Tổ HCTP, HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vi Đức Trí**